

**PHÒNG GD&ĐT QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO**

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường THCS Trần Hưng Đạo, Năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	Điều kiện tuyển sinh	Từ 11 đến 14 T', đã HTCTTH	Học xong lớp 6 được lên lớp 7	Học xong lớp 7 được lên lớp 8	Học xong lớp 8 được lên lớp 9
		Bản chính học bạ TH có Phiếu Đi TS lớp 6; Bản sao giấy KS; Giấy tờ ưu tiên (nếu có)	Đúng độ tuổi, đủ hồ sơ lớp 6; Có giấy giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến)	Đúng độ tuổi, đủ hồ sơ lớp 7; Có giấy giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến)	Đúng độ tuổi, đủ hồ sơ lớp 9; Có giấy giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến)
I		Cư trú trên địa bàn p.Quảng Yên	Cư trú trên địa bàn p.Quảng Yên	Cư trú trên địa bàn p.Quảng Yên	Cư trú trên địa bàn p.Quảng Yên
II	Chương trình giáo dục mà nhà trường thực hiện	GDPT 2018	GDPT 2018	GDPT 2006	GDPT 2006
III	Yêu cầu về phối hợp giữa nhà trường và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<p>Gia đình phối hợp quản lý GDNGLL, việc học tập tại nhà, nên nộp học tập của HS. Tham gia hội họp định kỳ (ít nhất 3 lần trong năm); Tạo điều kiện cho HS tham gia hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, hoạt động giáo dục bắt buộc</p> <p>Nhà trường và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin phối hợp cùng theo dõi giáo dục học sinh. Yêu cầu học sinh có thái độ học tập tự giác, chăm chỉ, tích cực. Có trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong công tác quản lý học tập và rèn luyện của học sinh. CMHS và học sinh làm cam kết bảo đảm thực hiện đúng nội quy của nhà trường. Xây dựng và thực hiện các quy định của Ban đại diện cha mẹ HS để phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục.</p> <p>Gia đình có trách nhiệm chuẩn bị góc học tập ở nhà; có đủ Sách vở, đồ dùng và học cụ; Khuyến khích học sinh mặc đồng phục HS đến trường</p>			

		<p>Học sinh phải tham gia học tập đầy đủ, nghỉ học phải có lý do chính đáng và có giấy xin phép gửi GVCN lớp. Học sinh thực hiện nghiêm túc điều lệ trường theo thông tư 32/ 2020 /TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>			
IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở nhà trường</p>	1. Có đủ phòng học (14 phòng, học 1 ca sáng); Mỗi lớp không quá 45 học sinh; Đảm bảo chuẩn chất lượng về phòng học; 13 phòng học thông minh;			
		2. Có phòng học (Thực hành) bộ môn: Lý - Công nghệ; Hóa - Sinh học; Tin học (30 máy tính) có đủ trang thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy học, HS thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm /trong giờ lên lớp; 01 phòng nghe nhìn Tiếng Anh			
		3. Trường có kết nối mạng internet (cáp quang) tốc độ cao phục vụ học tập cũng như tra cứu thông tin, nghiên cứu cho GV.			
		4. Có đủ công trình phụ; Nước sạch; Nhà để xe; Công trình vệ sinh; Sân thể chất (sân luyện tập TDTT); thư viện trong nhà, thư viện ngoài trời. Trang thiết bị phục vụ văn hóa, văn nghệ, cũng như các hoạt động tập thể, ngoại khóa của học sinh.			
V	<p>Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được</p>	<i>Chỉ tiêu kết quả Hạnh kiểm(Rèn luyện)</i>			
		<p>Khối 6,7: 257hs: Tốt: 234=91,1%; Khá: 21=8,2%; Đạt: 2= 0,8%; Khối 8,9: 273hs: Tốt: 219= 80,2%; Khá: 45= 16,5%; TB: 9= 3,3%</p>			
		<i>Chỉ tiêu kết quả Học lực(Học tập)</i>			
		<p>Khối 6,7: 257hs: Tốt: 34=13,2%; Khá: 122=47,5%; Đạt: 100= 38,9%; Chưa đạt: 1= 0,4%; Khối 8,9: 273hs: Giỏi: 60= 22,0%; Khá: 116= 42,5%; TB: 91= 33,3%; Yếu: 5= 1,8%; Kém: 0</p>			
		<i>Chỉ tiêu Sức khỏe</i>			
		Loại tốt: 390/530 = 73,5%			
		Loại khá: 127 hs đạt 24,0%			
		Loại Tb: 13/530= 2.5%			
		99 %, trở lên được lên lớp 6	99 %, trở lên được lên lớp 7	97 %, trở lên được lên lớp 8	99% đỗ TN THCS

VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn	Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn	Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn	Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn
		Có thể được bồi dưỡng trong đội tuyển HSG theo bộ môn (HSG giao lưu thị xã: 06 em)	Có thể được bồi dưỡng trong đội tuyển HSG theo bộ môn (HSG giao lưu thị xã: 3 em)	Có thể được bồi dưỡng trong đội tuyển HSG theo bộ môn (HSG thị xã: 18em)	Có thể được bồi dưỡng trong đội tuyển HSG theo bộ môn (HSG Tỉnh: 08; HSG thị xã: 14 em)
					Tỉ lệ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: 65% trên tổng số dự thi; 50% trên tổng số TN; 15% học nghề, GDTX

Quảng Yên, ngày 27 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Khánh Nhung

